TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 108/2026/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: chị **Tô Thị N**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: tổ C, khu P, phường U, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: anh **Ngô Đức V**, sinh năm 1985;

Nơi thường trú: tổ C, khu P, phường U, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang thi hành án tại Trại giam X; địa chỉ: xã V, Thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị N và anh Ngô Đức V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị N và anh Ngô Đức V thuận tình ly

hôn.

2.2. Về con chung: Chị Tô Thị N và anh Ngô Đức V có 03 con chung là Ngô Đức T, sinh ngày 29/10/2008; Ngô Ngọc A, sinh ngày 12/3/2011 và Ngô Đức T1, sinh ngày 30/9/2019. Khi ly hôn, chị N và anh V thoả thuận thống nhất: Chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Tô Thị N và anh Ngô Đức V đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Tô Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001360 ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị Tô Thị N 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND KV2 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Uông Bí;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Mây